

THÔNG BÁO

Về việc tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2023

Trường Đại học Y Hà Nội thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2023 như sau:

1. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO, CHỈ TIÊU VÀ NGÀNH TUYỂN SINH

1.1. Hình thức và thời gian đào tạo

1.1.1. Hình thức đào tạo: Chính quy

1.1.2. Thời gian đào tạo:

+ 03 năm đối với người đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương Bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp II) ngành đúng với ngành/chuyên ngành đăng ký dự tuyển (Phụ lục 1).

+ 04 năm đối với:

1) Người đã tốt nghiệp đại học loại giỏi ngành đúng/phù hợp (Phụ lục 1);

2) Người đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương Bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp II) ngành/chuyên ngành phù hợp cần hoàn thiện học phần trình độ thạc sĩ (Phụ lục 1).

1.2. Ngành/chuyên ngành và dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh

Chỉ tiêu tuyển sinh dự kiến: Phụ lục 2.

2. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

2.1. Điều kiện chung

2.1.1. Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định;

2.1.2. Không bị kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự tại thời điểm đăng ký dự tuyển.

2.1.3. Được cơ quan quản lý nhân sự đồng ý cho phép tham gia dự tuyển, thể hiện bằng văn bản gửi Trường Đại học Y Hà Nội; Nếu ứng viên không thuộc quản lý của cơ quan nào tại thời điểm đăng ký dự thi (*sau đây gọi là ứng viên tự do*), cần có bản cam kết không làm việc, ký hợp đồng với bất kỳ cơ quan nào tại thời điểm đăng ký dự thi;

2.1.4. Ứng viên đang là học viên sau đại học của Trường Đại học Y Hà Nội và các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe khác không được đăng ký dự thi. Tất cả các trường hợp vi phạm sẽ bị hủy bỏ kết quả thi tuyển.

2.2. Văn bằng

Ứng viên phải có ít nhất một trong các điều kiện sau:

2.2.1 Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại Giới trở lên, ngành đúng hoặc phù hợp với ngành/chuyên ngành đăng ký dự tuyển;

2.2.2. Có bằng tốt nghiệp thạc sĩ, bác sĩ nội trú, chuyên khoa cấp II ngành đúng hoặc phù hợp với ngành/chuyên ngành đăng ký dự tuyển đã được Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Trường Đại học Y Hà Nội phê duyệt (Phụ lục 1).

2.3. Kinh nghiệm nghiên cứu khoa học

Trong thời gian 36 tháng tính đến thời điểm đăng ký dự tuyển, là tác giả tối thiểu 02 bài báo liên quan ngành/ chuyên ngành đăng ký dự thi được đăng tải trên các tạp chí khoa học được tính điểm do Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước công bố tại thời điểm đăng bài hoặc 01 bài báo được đăng trên tạp chí quốc tế có phản biện có liên quan đến ngành/chuyên ngành dự tuyển.

2.4. Yêu cầu về ngoại ngữ

Ứng viên là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

2.4.1. Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

2.4.2. Bằng tốt nghiệp trình độ đại học các ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

2.4.3. Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục 3 còn hiệu lực tính đến ngày xét tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ Bậc 4 (theo Khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố;

2.4.4. Ứng viên là công dân nước ngoài học chương trình tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài. Ứng viên là công dân nước ngoài học chương trình tiến sĩ dạy và học bằng tiếng Anh phải đáp ứng yêu cầu theo thông báo tuyển sinh.

2.5. Kinh nghiệm công tác chuyên môn

Ứng viên có tối thiểu 24 tháng công tác trong ngành/chuyên ngành đăng ký dự tuyển (sau khi tốt nghiệp đại học) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

Kinh nghiệm công tác chuyên môn của ứng viên có thể được thay thế bằng bài báo như sau: Mỗi năm kinh nghiệm công tác được thay bằng 01 bài báo liên quan đến ngành/chuyên ngành đăng ký dự tuyển đăng tải trên các tạp chí khoa học ngành/chuyên ngành thuộc danh mục các tạp chí khoa học được tính điểm do Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước công bố tại thời điểm đăng bài. Các bài báo phải được công bố trong thời gian 36 tháng tính đến thời điểm đăng ký dự tuyển.

2.6. Đề cương nghiên cứu và kế hoạch học tập nghiên cứu

Dự thảo đề cương nghiên cứu, dự thảo kế hoạch học tập và nghiên cứu toàn khóa của ứng viên soạn thảo theo mẫu của nhà trường, đã được người dự kiến hướng dẫn và lãnh đạo Viện/Khoa/Bộ môn xác nhận.

2.7. Giấy chấp thuận hướng dẫn

Được sự đồng ý chấp thuận hướng dẫn bằng văn bản của người dự kiến hướng dẫn đủ tiêu chuẩn theo quy chế, quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ (Phụ lục 4).

2.8. Thư giới thiệu

Thư giới thiệu của tối thiểu 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ hiểu rõ về ứng viên và am hiểu về chủ đề nghiên cứu của ứng viên đề xuất hoặc công tác trong ngành/chuyên ngành mà ứng viên đăng ký dự tuyển. Người viết thư giới thiệu phải khác với người dự kiến hướng dẫn.

3. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

3.1. Phương thức: Xét tuyển

3.2. Tiêu chí xét tuyển: Căn cứ vào tiêu chí xét tuyển (Phụ lục 5).

- Đánh giá hồ sơ của ứng viên dự tuyển;

- Đánh giá đề cương nghiên cứu, kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khoá và phỏng vấn đánh giá năng lực.

4. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

4.1. Đơn đăng ký dự tuyển có xác nhận thời gian công tác trong chuyên ngành dự tuyển của cơ quan quản lý (mẫu 1.1, Phụ lục 7);

4.2. Sơ yếu lý lịch có dán ảnh, đóng dấu giáp lai ảnh và các trang, xác nhận của cơ quan quản lý hoặc xác nhận của chính quyền địa phương đối với ứng viên tự do. Lí lịch cần ghi rõ và xác nhận không bị dừng học tập, kỷ luật trong quá trình đào tạo hoặc trong quá trình công tác;

4.3. Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp và bảng điểm đại học, sau đại học;

Ứng viên tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài phải có giấy xác nhận văn bằng ghi rõ ngành/chuyên ngành của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo kèm theo bảng bản dịch thuật công chứng bảng điểm; Trong trường hợp cần thiết, nhà trường có thể thành lập Hội đồng để đánh giá tính phù hợp của ngành/chuyên ngành học tập ở nước ngoài so với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.

4.4. Giấy chứng nhận sức khỏe có dán ảnh (theo Thông tư 14/2013/TT-BYT ngày 06/05/2013 hướng dẫn khám sức khỏe) trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

4.5. Bản sao công chứng văn bằng/chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định;

4.6. Công văn hoặc quyết định cử đi dự tuyển của cơ quan chủ quản có thẩm quyền quyết định nhân sự hoặc bản cam kết không làm việc, ký hợp đồng với bất kỳ cơ quan/tổ chức nào tại thời điểm đăng ký dự tuyển (ứng viên tự do).

4.7. Hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm nhân sự để minh chứng thời gian công tác;

4.8. Lý lịch khoa học có xác nhận của cơ quản chủ quản hoặc chính quyền địa phương đối với ứng viên tự do (mẫu 1.2, Phụ lục 7);

4.9. Thư giới thiệu (mẫu 1.3, Phụ lục 7);

4.10. Giấy chấp thuận hướng dẫn của người dự kiến hướng dẫn (mẫu 1.4, Phụ lục 7);

4.11. Lý lịch khoa học của người dự kiến hướng dẫn nếu chưa có quyết định là người hướng dẫn chính/độc lập nghiên cứu sinh tại Trường đại học Y Hà Nội từ năm 2018 đến nay (mẫu 1.5, Phụ lục 7);

4.12. Danh mục các bài báo và các bài báo minh chứng đủ điều kiện của người dự kiến hướng dẫn (Phụ lục 4);

4.13. Danh mục minh chứng và các minh chứng nghiên cứu khoa học của ứng viên Bản sao các bài báo (gồm trang bìa tạp chí khoa học, mục lục và toàn văn bài báo), các đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu cùng các minh chứng (quyết định giao đề tài, biên bản nghiệm thu, quyết định nghiệm thu đề tài) và các bằng khen, giấy khen về thành tích nghiên cứu khoa học (nếu có);

4.14. Đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa theo mẫu của nhà trường đã được người dự kiến hướng dẫn và lãnh đạo Viện/Khoa/Bộ môn của ngành/chuyên ngành dự tuyển ký xác nhận (Phụ lục 6): nộp 07 quyển.

4.15. Hai ảnh cỡ 3x4 cm(chụp không quá 6 tháng), ghi rõ họ tên, ngày sinh, chuyên ngành dự tuyển sau mỗi ảnh và ngoài bì thư;

4.16. Đăng ký làm thẻ học viên liên kết với ngân hàng BIDV (biểu mẫu đăng ký làm thẻ sẽ được sử dụng khi ứng viên trúng tuyển) và bản sao công chứng CCCD (trong thời hạn lưu hành).

Lưu ý:

- Tất cả giấy tờ được xếp theo thứ tự như trên và đựng trong túi hồ sơ;
- Hội đồng tuyển sinh chỉ nhận hồ sơ đã có đầy đủ giấy tờ theo quy định;
- Mỗi ứng viên chỉ được nộp hồ sơ xét tuyển 01 lần trong năm 2023.

5. KINH PHÍ TUYỂN SINH

5.1. Kinh phí xét tuyển nghiên cứu sinh: 260.000 đồng/hồ sơ, bao gồm:

5.1.1. Lệ phí đăng ký dự tuyển: 60.000 đồng;

5.1.2. Lệ phí dự tuyển: 200.000 đồng.

5.2. Hồ sơ và kinh phí dự tuyển không được hoàn lại nếu hồ sơ không đủ điều kiện hoặc ứng viên bỏ xét tuyển.

6. THỜI GIAN PHÁT HÀNH VÀ NHẬN HỒ SƠ

- Thời gian phát hành hồ sơ: từ ngày 12/4/2023 đến 30/9/2023 trong giờ hành chính tại Phòng 325-Tầng 3 nhà A1. Để biết thêm thông tin xin liên hệ: Email: sdhhotline@hmu.edu.vn;

- Hướng dẫn và giải đáp trực tuyến về đăng ký tuyển sinh sau đại học: dự kiến 16h00-17h00 ngày 15/05/2023, thông tin chi tiết tại <http://sdh.hmu.edu.vn>;

6.1. Đăng ký hồ sơ trực tuyến: Ứng viên đăng ký hồ sơ trực tuyến tại trang thông tin điện tử: <http://tuyensinhhsdh.hmu.edu.vn>

+ Đợt 1: 8h00 ngày 05/5/2023 đến 16h30 ngày 10/7/2023

+ Đợt 2: 8h00 ngày 14/8/2023 đến 16h30 ngày 10/10/2023

Hướng dẫn chi tiết tại website <http://sdh.hmu.edu.vn>), sau khi đăng ký hồ sơ trực tuyến thành công, ứng viên sẽ được cung cấp 01 mã hồ sơ (đồng thời là mã thí sinh, số báo danh dự thi, mã học viên sau khi trúng tuyển) trong email xác nhận đăng ký trực tuyến thành công. Mã hồ sơ cần được ghi vào góc phải trên cùng của túi hồ sơ đăng ký dự thi, **Ứng viên phải đăng ký hồ sơ trực tuyến thành công mới được nộp hồ sơ chính thức.**

6.2. Nộp hồ sơ trực tiếp: Phòng 325, tầng 3, nhà A1 Trường Đại học Y Hà Nội, Số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội. Nhà trường không nhận hồ sơ qua bưu điện hoặc chuyển phát nhanh.

+ Đợt 1: 8h00 ngày 15/5/2023 đến 16h30 ngày 10/7/2023 trong các ngày làm việc

+ Đợt 2: 8h00 ngày 21/8/2023 đến 16h30 ngày 10/10/2023 trong các ngày làm việc

7. ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN VÀ XÉT TRÚNG TUYỂN

7.1. Điều kiện xét tuyển: Căn cứ tiêu chí xét tuyển tại Phụ lục 5, ứng viên thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt các điều kiện sau đây:

7.1.1. Điểm phần 1 (điểm đánh giá hồ sơ), tối thiểu đạt 15 điểm: Các mục thành phần (5 mục) ở phần 1 đều phải có điểm (không có mục nào điểm 0).

7.1.2. Điểm phần 2 (điểm đánh giá đề cương nghiên cứu và năng lực của ứng viên), tối đa 70 điểm: Các mục thành phần đều phải có điểm (không có mục nào điểm 0). Tổng điểm phải đạt ≥ 35 điểm. Trong đó điểm đề cương nghiên cứu phải đạt ≥ 25 điểm.

7.2. Xét trúng tuyển:

a) Xếp thứ tự tổng điểm phần 1 và phần 2 từ cao xuống thấp theo đợt xét tuyển, lấy đến hết chỉ tiêu của từng ngành;

b) Trường hợp ứng viên có tổng điểm bằng nhau cùng đợt xét tuyển, xác định người trúng tuyển theo thứ tự: 1. Tổng điểm phần 2 cao hơn; 2. Điểm bài báo và thành tích tham gia nghiên cứu khoa học cao hơn;

8. TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

8.1. Thời gian xét tuyển:

Xét tuyển 02 đợt trong năm 2023, các mốc thời gian tổ chức xét tuyển dự kiến như sau:

Đợt 1: Từ 01/6/2023 đến 31/07/2023

Đợt 2: Từ 05/9/2023 đến 31/10/2023

8.2. Thời gian công bố kết quả xét tuyển và nhập học:

8.2.1. Công bố kết quả xét tuyển và trúng tuyển: muộn nhất 15 ngày làm việc sau khi kết thúc từng đợt xét trúng tuyển;

- Đợt 1: Trước ngày 15/8/2023 (Cho các hồ sơ xét tuyển tháng 6, tháng 7)

- Đợt 2: Trước ngày 15/11/2023 (Cho các hồ sơ xét tuyển tháng 9, tháng 10).

8.2.2. Nhập học: Dự kiến tháng 12/2023.

8.2.3. Sau khi trúng tuyển, đề tài nghiên cứu phải được Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học thông qua trước khi triển khai.

Thông tin chi tiết xem tại website: <http://sdh.hmu.edu.vn>.

Đề nghị các cơ sở đào tạo, các cơ sở y tế trong toàn quốc sớm thông báo và tạo điều kiện thuận lợi cho những người đủ điều kiện, có nguyện vọng dự tuyển kịp hoàn thành hồ sơ và đăng ký dự tuyển đúng thời hạn.

Trân trọng./. 

Noi nhận:

- Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Hội đồng trường (để b/c);
- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo thực hiện);
- Viện/ Khoa/ Bộ môn và các đơn vị liên quan;
- Các cơ sở đào tạo lĩnh vực sức khỏe;
- Các SYT, BV, Viện, TTYT;
- Lưu: VT, SĐH.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Tú

Phụ lục 1:
Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp
và yêu cầu học phần cần hoàn thiện của các ngành/chuyên ngành trình độ tiến sĩ

TT	Ngành / Chuyên ngành đăng ký tuyển sinh	Ngành tốt nghiệp đại học loại giỏi phù hợp	Ngành tốt nghiệp BẬC 7 (ThS, BSNT, CKII) không phải hoàn thiện học phần ThS	Ngành tốt nghiệp BẬC 7 cần hoàn thiện học phần ThS	Học phần ThS hoàn thiện sau trúng tuyển	Chuẩn đầu vào bổ sung của ngành/c huyên ngành
			Ngành tốt nghiệp tương đương bậc 7 (CKII/BSNT)			
1.	Khoa học Y sinh					
	Dị ứng - Miễn dịch	Y khoa	Dị ứng - Miễn dịch	Nội tổng hợp, Nội hô hấp, Nội xương khớp, Nội tim mạch, Nội thận tiết niệu, Nội tiêu hóa, Nội tiết, Huyết học - Truyền máu, Nhi khoa, Da liễu, Tai mũi họng, Hồi sức cấp cứu, Lao và bệnh phổi, Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới, Y học gia đình.	Học phần chuyên ngành ThS DUMD:35 TC	
	Giải phẫu bệnh	Y khoa	Giải bệnh	phẫu	Không áp dụng	
	Giải phẫu người	Y khoa RHM	Giải người	phẫu	- Ngoại khoa, - Sản phụ khoa - PTTH và TM - RHM - TMH - Ung thư - Các ngành/ chuyên ngành phù hợp khác thuộc hệ Ngoại	Học phần chuyên ngành ThS Giải phẫu người: 35 TC
	Hóa sinh y học	Y khoa	Hóa sinh y học		CKII/ BSNT/ Thạc sỹ Y học chuyên ngành khác	Học phần chuyên ngành ThS Hóa sinh: 35TC
	Ký sinh trùng	Y khoa, YHDP	- Ký sinh trùng - Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới - Vi sinh - Y học nhiệt đới	- Nội khoa - Da liễu - YHDP - KTYH - YTCC		Học phần chuyên ngành ThS Ký sinh trùng: 35 tín chỉ
	Mô phôi thai học	Y khoa	Mô phôi thai học Sản Phụ khoa	Không áp dụng		

TT	Ngành / Chuyên ngành đăng ký tuyển sinh	Ngành tốt nghiệp đại học loại giỏi phù hợp	Ngành tốt nghiệp BẬC 7 (ThS, BSNT, CKII) không phải hoàn thiện học phần ThS	Ngành tốt nghiệp BẬC 7 cần hoàn thiện học phần ThS		Chuẩn đầu vào bổ sung của ngành/c huyên ngành
				Ngành tốt nghiệp tương đương bậc 7 (CKII/BSNT)	Học phần ThS hoàn thiện sau trúng tuyển	
	Sinh lý bệnh	Y khoa	Sinh lý bệnh	Không áp dụng		
	Miễn dịch	Y khoa	Miễn dịch	Không áp dụng		
	Sinh lý học	Y khoa	Sinh lý học	Không áp dụng		
	Vi sinh y học	Y khoa	Vi sinh y học	Không áp dụng		
	Y pháp	Y khoa	Y pháp	CKII/ BSNT/ Thạc sỹ Y học chuyên ngành khác	Học phần chuyên ngành ThS Y pháp: 35TC	
	Y sinh học di truyền	Y khoa	Y sinh học di truyền	Không áp dụng		
2.	Dược lý và độc chất	Y khoa	- ThS/BSNT Dược lý và Độc chất - ThS Dược lý – Dược lâm sàng	- Thạc sĩ/BSNT Y học các chuyên ngành khác chuyên ngành Dược lý và Độc chất - Thạc sĩ Dược học các chuyên ngành khác chuyên ngành Dược lý - Dược lâm sàng	Học phần chuyên ngành ThS Dược lý: 35TC	
3.	Điện quang và y học hạt nhân					
	Chẩn đoán hình ảnh	Y khoa	Chẩn đoán hình ảnh	Không áp dụng		
	Y học hạt nhân	Y khoa	Y học hạt nhân	Hoá sinh y học, dược lý và độc chất, Sinh lý học, Chẩn đoán hình ảnh, Ngoại khoa, Nhi khoa, Nội khoa, Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới, Ung thư, Y học gia đình, Kỹ thuật xét nghiệm y học.	1. Chuyên khoa cơ bản: 15 TC 2. An toàn bức xạ - Hoá dược phóng xạ: 6 TC 3. Y học hạt nhân ung thư: 6 TC 4. Y học hạt nhân tim mạch - thần kinh: 6 TC	
4.	Gây mê hồi sức	Y khoa	Gây mê hồi sức	Không áp dụng		
5.	Hồi sức cấp cứu	Y khoa	Hồi sức cấp cứu Gây mê hồi sức	Nội tổng hợp, Tim mạch, Lão khoa, Huyết học truyền máu, Thần	Học phần chuyên ngành ThS HSCC: 35TC	

TT	Ngành / Chuyên ngành đăng ký tuyển sinh	Ngành tốt nghiệp đại học loại giỏi phù hợp	Ngành tốt nghiệp BẬC 7 (ThS, BSNT, CKII) không phải hoàn thiện học phần ThS	Ngành tốt nghiệp BẬC 7 cần hoàn thiện học phần ThS		Chuẩn đầu vào bổ sung của ngành/c huyên ngành
				Ngành tốt nghiệp tương đương bậc 7 (CKII/BSNT)	Học phần ThS hoàn thiện sau trúng tuyển	
				kinh, Truyền nhiễm, Nhi khoa		
6.	Ngoại khoa					
	Ngoại khoa	Y khoa	Ngoại khoa	Không áp dụng		
	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Y khoa	Phẫu thuật tạo hình	-Ngoại khoa, Tai mũi họng, Nhãn khoa, Ung thư, Sản khoa, Răng hàm mặt	Học phần chuyên ngành ThS PTTH: 35TC	
7.	Nhãn khoa	Y khoa	Nhãn khoa	Không áp dụng		
8.	Nhi khoa	Y khoa	Nhi khoa	- Thạc sĩ nghiên cứu các ngành liên quan ngành Nhi khoa - Thạc sĩ định hướng ứng dụng các ngành liên quan ngành Nhi khoa và tốt nghiệp tối thiểu 03 năm - Văn bằng tương đương trình độ bậc 7 trong vòng 5 năm	Học phần chuyên ngành ThS Nhi: 35TC	
9.	Nội khoa					
	Da liễu	Y khoa	Da liễu	Không áp dụng		
	Huyết học - Truyền máu	Y khoa	Huyết học - Truyền máu	Không áp dụng		
	Nội khoa	Y khoa	Nội khoa	HH-TM Thần kinh, Lão khoa, Y học gia đình, Y học cổ truyền.	Học phần chuyên ngành ThS Nội khoa: 35TC	
	Lão khoa	Y khoa	Lão khoa	Nội tổng hợp, Nội tim mạch, Nội tiêu hóa, Nội xương khớp, Nội hô hấp, Nội tiết, Nội thận tiết niệu, Huyết học truyền máu, Phục hồi chức năng, Tâm thần, Thần kinh, Y học gia đình.	Học phần chuyên ngành ThS Lão khoa: 35TC	
	Nội Tim mạch	Y khoa	Nội Tim mạch	Nội Tổng hợp, Nhi khoa, Hồi sức Cấp cứu, Lão khoa, YHGĐ	Học phần chuyên ngành ThS Nội Tim mạch: 35TC	

TT	Ngành / Chuyên ngành đăng ký tuyển sinh	Ngành tốt nghiệp đại học loại giỏi phù hợp	Ngành tốt nghiệp BẬC 7 (ThS, BSNT, CKII) không phải hoàn thiện học phần ThS	Ngành tốt nghiệp BẬC 7 cần hoàn thiện học phần ThS		Chuẩn đầu vào bổ sung của ngành/c huyên ngành
				Ngành tốt nghiệp tương đương bậc 7 (CKII/BSNT)	Học phần ThS hoàn thiện sau trúng tuyển	
	Phục hồi chức năng	Y khoa	Phục hồi chức năng	Nhi khoa, Ngoại khoa, Nội khoa, YHGĐ	Học phần chuyên ngành ThS PHCN: 35TC	
	Tâm thần	Y khoa	Tâm thần	Không áp dụng		
	Thần kinh	Y khoa	Thần kinh	Không áp dụng		
10.	Sản phụ khoa	Y khoa	Sản phụ khoa	Không áp dụng		
11.	Tai - Mũi- Họng	Y khoa	Tai - Mũi- Họng	Không áp dụng		
12.	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới					
	Lao và bệnh phổi	Y khoa	Lao và bệnh phổi	Không áp dụng		
	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Y khoa	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Nội khoa, Hồi sức cấp cứu, Lao và bệnh phổi, Nhi khoa	Học phần chuyên ngành ThS Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới: 35TC	
13.	Ung thư	Y khoa	Ung thư	Không áp dụng		
14.	Răng - Hàm - Mặt	Răng Hàm Mặt	Răng - Hàm - Mặt	Không áp dụng		
15.	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền	Không áp dụng		
16.	Dịch tễ học	YHDP Y khoa YTCC	DTH YHDP YTCC	1. Các ngành/ chuyên ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe khác với ngành YTCC, YHDP, DTH. 2. Ngành Khúc xạ nhän khoa, Thống kê kinh tế, Thống kê	Học phần chuyên ngành ThS DTH: 35TC	Tốt nghiệp ngành phù hợp phải có ít nhất hai năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực sức khỏe

TT	Ngành / Chuyên ngành đăng ký tuyển sinh	Ngành tốt nghiệp đại học loại giỏi phù hợp	Ngành tốt nghiệp BẬC 7 (ThS, BSNT, CKII) không phải hoàn thiện học phần ThS	Ngành tốt nghiệp BẬC 7 cần hoàn thiện học phần ThS		Chuẩn đầu vào bổ sung của ngành/c huyên ngành
				Ngành tốt nghiệp tương đương bậc 7 (CKII/BSNT)	Học phần ThS hoàn thiện sau trúng tuyển	
17.	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng	1. Các ngành/ chuyên ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe khác với ngành Dinh dưỡng 2. Ngành Sinh học, Công nghệ sinh học, Y sinh học, Hóa học, Hóa thực phẩm, Thực phẩm, Nông nghiệp, Môi trường, Thú y	Học phần chuyên ngành ThS Dinh dưỡng: 35TC	Tốt nghiệp ngành phù hợp phải có ít nhất hai năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực sức khỏe
18.	Quản lý y tế	QLYT, YTCC, YHDP	- QLBV - YTCC - YHDP - QLYT	1. Các ngành/ chuyên ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe khác với ngành YTCC, YHDP, QLBV, QLYT. 2. Ngành Xã hội học và nhân học; Báo chí và truyền thông; khối ngành kinh tế, Quản trị - Quản lý; Tâm lý học; Sinh học; Sinh học ứng dụng; Khoa học môi trường; Nông nghiệp; Thú y, Công tác xã hội, Quản lý tài nguyên và môi trường, Luật, Tài chính - Kế toán, Ngoại ngữ	Học phần chuyên ngành ThS QLBV: 35TC	Tốt nghiệp ngành phù hợp phải có ít nhất hai năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực sức khỏe
19.	Y tế công cộng (tiếng Việt và tiếng Anh)	YTCC, YHDP, Y khoa, YHCT	- YTCC - YHDP - DTH	1. Các ngành/ chuyên ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe khác với ngành YTCC, YHDP, DTH, Y khoa, Y học cổ truyền. 2. Ngành Xã hội học, Nhân học, Kinh tế, Thông kê kinh tế, Quản trị - Quản lý,	Học phần chuyên ngành ThS YTCC: 35TC	- Tốt nghiệp ngành phù hợp phải có ít nhất hai năm kinh nghiệm

TT	Ngành / Chuyên ngành đăng ký tuyển sinh	Ngành tốt nghiệp đại học loại giỏi phù hợp	Ngành tốt nghiệp BẬC 7 (ThS, BSNT, CKII) không phải hoàn thiện học phản ThS	Ngành tốt nghiệp BẬC 7 cần hoàn thiện học phản ThS		Chuẩn đầu vào bổ sung của ngành/c huyên ngành
				Ngành tốt nghiệp tương đương bậc 7 (CKII/BSNT)	Học phần ThS hoàn thiện sau trúng tuyển	
				Tâm lý học, Sinh học, Sinh học ứng dụng, Khoa học Môi trường, Công tác xã hội, Quản lý tài nguyên và Môi trường, Thú Y		công tác trong lĩnh vực sức khỏe - Đổi với chương trình tiếng Anh, ứng viên cần có chứng chỉ ngoại ngữ từ IELTS 6.0 trở lên hoặc chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương.



Phụ lục 1:
Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh trình độ tiến sĩ theo ngành/chuyên ngành

TT	Mã ngành	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Chỉ tiêu
1.	9720101	Khoa học học y sinh	Dị ứng - MDLS	2
2.	9720101		Giải phẫu bệnh	5
3.	9720101		Giải phẫu người	3
4.	9720101		Hóa sinh Y học	6
5.	9720101		Ký sinh trùng	2
6.	9720101		Mô phôi thai học	5
7.	9720101		Miễn dịch	0
8.	9720101		Sinh lý bệnh	0
9.	9720101		Sinh lý học	1
10.	9720101		Vิ sinh y học	2
11.	9720101		Y pháp	1
12.	9720101		Y sinh học di truyền	5
13.	9720102	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức	7
14.	9720103	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu và chống độc	7
15.	9720104		Ngoại khoa	20
16.	9720104		Phẫu thuật tạo hình	3
17.	9720105	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa	5
18.	9720106	Nhi khoa	Nhi khoa	10
19.	9720107	Nội khoa	Da liễu	7
20.	9720107		Huyết học - Truyền máu	7
21.	9720107		Nội khoa	15
22.	9720107		Lão khoa	5
23.	9720107		Nội Tim mạch	5
24.	9720107		Phục hồi chức năng	5
25.	9720107		Tâm thần	6
26.	9720107		Thần kinh	4



27.	9720108	Ung thư	Ung thư	12
28.	9720109	Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Lao và bệnh phổi	4
29.	9720109		Truyền nhiễm và CBNĐ	4
30.	9720111	Điện quang và y học hạt nhân	Chẩn đoán hình ảnh	10
31.	9720111		Y học hạt nhân	3
32.	9720115	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền	2
33.	9720118	Dược lý và độc chất	Dược lý và độc chất	2
34.	9720155	Tai - Mũi- Họng	Tai - Mũi- Họng	5
35.	9720157	Nhãn khoa	Nhãn khoa	6
36.	9720501	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt	7
37.	9720117	Dịch tễ học	Dịch tễ học	3
38.	9720401	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng	5
39.	9720801	Quản lý y tế	Quản lý y tế	6
40.	9720701	Y tế công cộng	Y tế công cộng	6
			Tổng cộng	213



Phụ lục 3:

1. Các chứng chỉ Ngoại ngữ và bảng tham chiếu quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trong tuyển sinh sau đại học

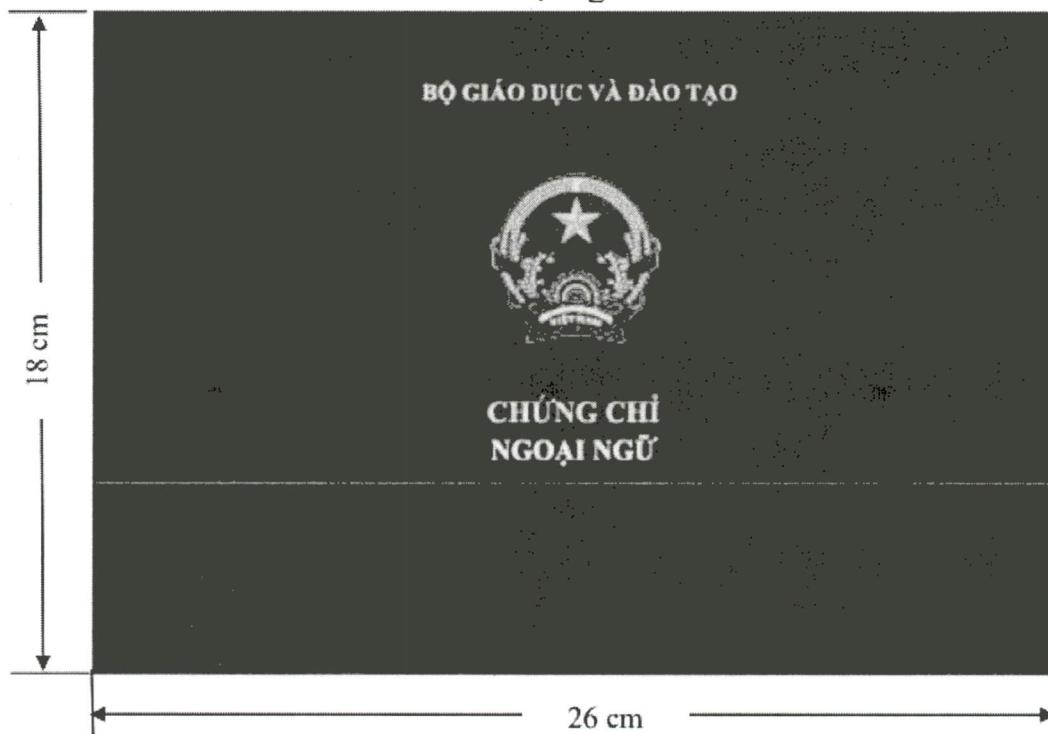
Số thứ tự	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
		Aptis (British Council (BC) cấp từ ngày 16/11/2022 bởi các công ty/tổ chức do Bộ GD&ĐT cấp phép tại QĐ số 3646/QĐ-BGDĐT)	B2 (General)
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	TPKI - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	TPKI-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

2. Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ Ngoại ngữ theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trong tuyển sinh sau đại học .

TT	Cơ sở được cấp phép	Ngày có văn bản cho phép của Cục Quản lý chất lượng Bộ GD&ĐT
1	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội	06/12/2018
2	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế	06/12/2018
3	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng	06/12/2018
4	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	06/12/2018
5	Trường Đại học Hà Nội	15/05/2019
6	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	15/05/2019
7	Đại học Thái Nguyên	15/05/2019
8	Trường Đại học Cần Thơ	15/05/2019
9	Trường Đại học Vinh	07/11/2019
10	Học viện An ninh nhân dân	13/12/2019
11	Trường Đại học Sài Gòn	07/02/2020
12	Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ chí Minh	20/02/2020
13	Trường Đại học Trà Vinh	06/03/2020
14	Trường Đại học Văn Lang	12/03/2020
15	Trường Đại học Quy Nhơn	08/09/2020
16	Trường Đại học Tây Nguyên	02/02/2021
17	Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM	09/04/2021
18	Học viện Báo chí Tuyên truyền	23/04/2021
19	Trường ĐH Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM	15/10/2021
20	Trường Đại học Thương mại	21/12/2021
21	Học viện Khoa học Quân sự	27/12/2021
22	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính thành phố Hồ Chí Minh	10/05/2022
23	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	10/05/2022
24	Học viện Cảnh sát	12/05/2022
25	Đại học Bách khoa Hà Nội	17/08/2022
26	Trường Đại học Nam Cần Thơ	12/09/2022
27	Trường Đại học Ngoại thương	09/11/2022

3. Mẫu chứng chỉ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Thông báo số 691/TB-QLCL ngày 08 tháng 5 năm 2020

Mặt ngoài



Mặt trong

<p>SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence - Freedom - Happiness</p> <p>CERTIFICATE OF PROFICIENCY</p> <p>In: Level:</p> <p>This is to certify that</p> <p>Full name: Date of birth: Has taken the Foreign Language Proficiency Assessment Exam based on the 6-level Foreign Language Proficiency Framework for Vietnam Date of Exam: Overall Score: Listening: Reading: Speaking: Writing: Hanoi,</p>	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</p> <p>CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ</p> <p>Ngôn ngữ: Bộ:</p> <p>Cấp cho</p> <p>Họ và tên: Ngày sinh: Đã tham dự kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam Ngày thi: Điểm thi: Nghe: Đọc: Nói: Viết: Hà Nội, ngày tháng năm</p> <p>HIỆU TRƯỞNG</p> <p>Decision number: Certificate number: Reference number:</p>
---	--

18 cm

26 cm

[Signature]

Phụ lục 4:

QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI NGƯỜI HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH

(Theo Quyết định số 3856/QĐ-DHYHN ngày 01/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hà Nội ban hành Hướng dẫn thực hiện Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ)

1. Tiêu chuẩn người hướng dẫn:

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật giáo dục đại học (được sửa đổi, bổ sung năm 2018) và những quy định pháp luật khác có liên quan;

b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có kết quả nghiên cứu trong ngành/chuyên ngành phù hợp/có liên quan với đề tài luận án của nghiên cứu sinh.

Đối với người chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư phải có thời gian giảng dạy ở trình độ đại học hoặc thạc sĩ từ 01 năm (12 tháng) trở lên kể từ khi có bằng tiến sĩ;

c) Có năng lực ngoại ngữ phục vụ nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế;

d) Mỗi nghiên cứu sinh có 01 hoặc 02 người hướng dẫn (có thể là một chính, một phụ hoặc hai đồng hướng dẫn có trách nhiệm và quyền lợi như nhau), trong đó có 01 người là cán bộ cơ hưu của cơ sở đào tạo hoặc có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học toàn thời gian với cơ sở đào tạo theo quy định của pháp luật; làm việc theo chế độ trọn thời gian tại cơ sở đào tạo với thời hạn của hợp đồng phù hợp với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của nghiên cứu sinh.

e) Trong vòng 5 năm (60 tháng) tính đến thời điểm có quyết định công nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh, người hướng dẫn phải có kết quả nghiên cứu trong ngành/chuyên ngành phù hợp/có liên quan với đề tài luận án hướng dẫn như sau: là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục Web of Science/Scopus hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tối 0,75 điểm trở lên, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 4,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả).

f) Đối với người **hướng dẫn chính/người hướng dẫn độc lập/người đồng hướng dẫn** ngoài các điều kiện trên, phải là tác giả chính tối thiểu 01 bài báo quốc tế trong hệ thống WOS/Scopus.

NL

Phụ lục 5:

TIÊU CHÍ XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH NĂM 2023

Thang điểm xét tuyển:

Phần 1. Đánh giá hồ sơ dự tuyển (30 điểm) thang điểm như sau:

TT	Nội dung xét				Thang điểm	Điểm đạt
1	Kết quả học tập (Chỉ chấm điểm cho mục 1.1 hoặc 1.2)	1.1. Có bằng thạc sĩ/Bác sĩ nội trú/Bác sĩ chuyên khoa cấp II	Trung bình chung học tập <i>(Chỉ chấm 1 trong hai mục)</i>	Ngành đúng	$\geq 9,0$	7
					Từ 8,0 đến dưới 9,0	5
					Từ 5,5 đến dưới 8,0	3
			Ngành phù hợp	$\geq 9,0$	5	
					Từ 8,0 đến dưới 9,0	3
		1.2. Đại học	Trung bình chung học tập <i>(Chỉ chấm 1 trong hai mục)</i>	Ngành đúng	Từ 5,5 đến dưới 8,0	2
					$\geq 9,0$	3
					< 9,0	2
			Ngành phù hợp	Xuất sắc	7	
				Giỏi	5	
2	Kinh nghiệm & thành tích nghiên cứu khoa học (trong vòng 36 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ)	Các bài báo đã công bố	Trên tạp chí thuộc danh mục Web of Science/Scopus	Tác giả đầu tiên/tác giả liên hệ (số bài báo x thang điểm)	3	
					2	
			Trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc tế có phản biện	Tác giả đầu tiên/tác giả liên hệ (số bài báo x thang điểm)	2	
					1,5	
			Trên tạp chí chuyên ngành trong nước được HĐCDGSNN tính 1 điểm	Tác giả đầu tiên/tác giả liên hệ (số bài báo x thang điểm)	1,5	
					1	
			Trên tạp chí chuyên ngành trong nước được HĐCDGSNN tính 0,75 điểm	Tác giả đầu tiên/tác giả liên hệ (số bài báo x thang điểm)	1	
					0,5	
			Tạp chí khác	Tác giả đầu tiên/tác giả liên hệ (số bài báo x thang điểm)	0,5	
					0,25	

[Signature]

		Công trình nghiên cứu (Đã nghiệm thu)	Đề tài cấp Nhà nước/Bộ/Thành phố (số đề tài x thang điểm)	Tham gia	5	
			Đề tài cấp cơ sở (số đề tài x thang điểm)	Chủ nhiệm Đề tài Thư ký Đề tài Tham gia	5 3 1	
		Thành tích nghiên cứu khoa học	Bằng lao động sáng tạo, Bằng khen về thành tích nghiên cứu khoa học, Giải thưởng về khoa học công nghệ cấp trường trở lên		2	
			Giấy khen về thành tích nghiên cứu khoa học		1	
3	Kinh nghiệm công tác chuyên môn	Trên 24 tháng công tác trong ngành/chuyên ngành				2
		Từ 12 đến dưới 24 tháng công tác trong ngành/chuyên ngành				1,5
		Dưới 12 tháng công tác trong ngành/chuyên ngành				1
4	Người dự kiến hướng dẫn	Đã công bố từ 03 bài báo thuộc danh mục Web of Science/Scopus/ISI				5
		Đã công bố 02 bài báo thuộc danh mục Web of Science/Scopus/ISI				3
		Đã công bố 01 bài báo thuộc danh mục Web of Science/Scopus/ISI				1
Tổng điểm phần 1						

Lưu ý: *Tổng điểm phần 1 tối thiểu đạt 15đ và không có mục nào 0 điểm* 

Phần 2. Đánh giá đề cương nghiên cứu và năng lực của ứng viên: 70 điểm

2.1. Đánh giá nội dung đề cương nghiên cứu: tối đa 50 điểm

TT	Nội dung chấm.	Thang điểm tối đa	Điểm đạt
1	Ý tưởng nghiên cứu: có khả năng đăng báo quốc tế và dự kiến kế hoạch đăng bài báo quốc tế có tính khả thi	10	
2	Đặt vấn đề, câu hỏi và mục tiêu nghiên cứu rõ ràng	5	
3	Ý nghĩa khoa học và thực tiễn: tính mới trong vấn đề nghiên cứu, hoặc giải quyết một vấn đề tồn tại cụ thể của thực tế ngành/chuyên ngành một cách khoa học và hợp lý	10	
4	Phương pháp nghiên cứu khoa học chặt chẽ, sử dụng kỹ thuật mới cập nhật hoặc có cải tiến, sáng tạo	10	
5	Tính khả thi của đề tài (nguồn kinh phí hỗ trợ, cơ sở triển khai nghiên cứu, người hướng dẫn khoa học vv...)	10	
6	Bố cục hợp lý, tài liệu tham khảo chính xác, cập nhật được trích dẫn đầy đủ	5	
Tổng điểm tối đa phần 2.1			50

2.2. Đánh giá năng lực của ứng viên (through qua trình bày đề cương và trả lời câu hỏi): tối đa 20 điểm

TT	Nội dung chấm	Thang điểm tối đa	Điểm đạt
1	Năng lực của thí sinh: nắm vững vấn đề trình bày, sự tự tin, khả năng sắp xếp công việc, khả năng làm việc theo nhóm,...	5	
2	Slide báo cáo đúng quy định, trình bày lưu loát, thời gian trình bày không quá 20 phút	5	
3	Trả lời tốt câu hỏi của các thành viên trong hội đồng (ít nhất 05 câu, mỗi câu 02 điểm)	10	
Tổng điểm tối đa phần 2.2			20

Lưu ý: Điểm đánh giá đề cương nghiên cứu mục 2.1 phải đạt ≥ 25 điểm. Tổng điểm hai phần phải đạt ≥ 35 điểm ✓

Phụ lục 6:

HƯỚNG DẪN VIẾT ĐỀ CƯƠNG VÀ KẾ HOẠCH HỌC TẬP/Nghiên cứu

I. Một số quy định

1. Sử dụng bảng mã Unicode, font chữ Times New Roman, cỡ chữ 13 hệ soạn thảo Winword.
2. Giãn dòng 1,5 lines, lề trên 3,5 cm; lề dưới 3,0 cm; lề trái 3,5 cm; lề phải 2,0 cm.
3. Đánh số trang ở trên giữa mỗi trang giấy, bắt đầu từ phần đặt vấn đề.
4. Đề cương in một mặt, đóng bìa mềm, trang bìa và trang phụ bìa trình bày theo mẫu.
5. Có chữ ký của người dự kiến hướng dẫn và xác nhận của Viện/Khoa/Bộ môn ở trang phụ bìa (01 quyền có xác nhận và chữ ký gốc + 06 quyền chữ ký photo).

II. Cấu trúc đề cương nghiên cứu

Đề cương nghiên cứu dài **tối đa 30 trang**, không kể phụ lục và tài liệu tham khảo, gồm những nội dung chính sau:

1. Lý do mong muốn đăng ký học NCS tại Trường Đại học Y Hà Nội (tối đa không quá 2 trang): Cần làm rõ quá trình công tác, các thành tích chuyên môn và nghiên cứu khoa học đã đạt được, việc học NCS tại Trường ĐHYHN sẽ giúp ích gì cho sự phát triển của ứng viên.
2. Đặt vấn đề, câu hỏi nghiên cứu và mục tiêu đề tài (tối đa 2 trang): Cần làm nổi bật câu hỏi nghiên cứu và đưa ra các minh chứng rõ ràng về ý nghĩa khoa học, ý nghĩa thực tiễn, tính mới của nghiên cứu. Trình bày mục tiêu đề tài theo đúng quy định về cách viết mục tiêu.
3. Tổng quan tài liệu (tối đa 10 trang): Cấu trúc tổng quan tài liệu bám sát mục tiêu nghiên cứu, thể hiện được năng lực tóm tắt và tổng hợp các tài liệu, nghiên cứu khác của học viên. Tổng quan tài liệu không trình bày các nội dung mang tính kinh điển trong sách giáo khoa.
4. Đối tượng và Phương pháp nghiên cứu (tối đa 12 trang) gồm các tiêu mục sau:
 - a) Tiêu chuẩn lựa chọn và loại trừ đối tượng nghiên cứu
 - b) Địa điểm và thời gian nghiên cứu (thời gian nghiên cứu phân định rõ thời gian thu nhận đối tượng nghiên cứu và thời gian phân tích số liệu, viết bài báo và luận án)
 - c) Thiết kế nghiên cứu
 - d) Cở mẫu và phương pháp chọn mẫu
 - e) Biến số/chỉ số nghiên cứu: Cần xác định rõ biến số đầu ra/kết cục lâm sàng chính (primary study outcomes) và các biến số liên quan/ảnh hưởng (covariates).
 - f) Phương pháp/công cụ thu thập thông tin
 - g) Kỹ thuật can thiệp sử dụng trong nghiên cứu
 - h) Quy trình nghiên cứu (nêu rõ các thời điểm thu thập thông tin các biến số trong mục e, thời điểm can thiệp)
 - i) Sai số tiềm năng và biện pháp khống chế
 - j) Dự kiến phương pháp thống kê để sử dụng phân tích số liệu
 - k) Đạo đức nghiên cứu

5. Dự kiến kết quả nghiên cứu (tối đa 2 trang): Trình bày ít nhất 03 bảng trống liên quan đến đặc điểm đối tượng nghiên cứu, các mục tiêu nghiên cứu, mỗi mục tiêu ít nhất 01 bảng. Bảng trống cần thể hiện được phương pháp thống kê sử dụng.

6. Dự kiến Bàn luận (1 trang)

7. Dự kiến Kết luận (không bắt buộc)

8. Tài liệu tham khảo (không tính vào số trang giới hạn của đề cương). Phần này không đánh số trang. Tài liệu tham khảo được trích dẫn theo số thứ tự xuất hiện trong Đề cương, không theo tên tác giả và năm. Tài liệu trích dẫn đánh số và **trình bày theo quy định AMA** (có thể tham khảo

ở: https://libguides.usc.edu/ld.php?content_id=49818556).

9. Phụ lục

Phụ lục 1: Kế hoạch thực hiện nghiên cứu

Phụ lục 2: Dự trù kinh phí cho đề tài (nếu có)

Phụ lục 3: Thông tin thêm về kỹ thuật can thiệp trong nghiên cứu

Phụ lục 4: Công cụ thu thập thông tin (nếu có)

Phụ lục 5: Phiếu cung cấp thông tin và Đơn tham gia nghiên cứu (xem Mẫu 1.8 Phụ lục 7)

Phụ lục 6: Các nội dung khác (nếu có)

III. Kế hoạch học tập, nghiên cứu và xuất bản các bài báo: Phần này không tính trong 30 trang đề cương, cần nêu rõ các nội dung

- Thời gian dự kiến hoàn thành các học phần hoàn thiện chương trình ThS (nếu có) và học phần tiền sĩ?

- Thời gian thu thập số liệu: Thời điểm bắt đầu? Thời điểm kết thúc? Thời gian phân tích số liệu: Thời điểm bắt đầu? Thời điểm kết thúc?

- Dự kiến đăng tải bài báo:

+ Dự kiến tên bài báo, nội dung bài báo, tạp chí đăng tải

+ Dự kiến thời gian viết báo, thời gian đăng tải thành công bài báo

- Dự kiến thời gian bảo vệ luận án cấp đơn vị chuyên môn (tại Viện/Khoa/Bộ môn)

- Dự kiến thời gian bảo vệ luận án cấp Trường.

Mẫu trang bìa đề cương nghiên cứu

Khổ 210 x 297 mm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(chữ in hoa, đứng, cỡ 16)

BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

(chữ in hoa, đứng, đậm, cỡ 16)

HỌ VÀ TÊN THÍ SINH

(chữ in hoa, đứng, đậm, cỡ 16-18)

TÊN ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU

(chữ in hoa, đứng, đậm, cỡ 24)

ĐỀ CƯƠNG DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

(chữ in hoa, đứng, cỡ 16)

HÀ NỘI - 2023

(chữ in hoa, đứng, cỡ 16)

Mẫu trang phụ bìa đề cương nghiên cứu

Khổ 210 x 297 mm

16

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỌ VÀ TÊN THÍ SINH

TÊN ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU

Ngành:

Mã số: 9720.....

(chữ in thường, đứng, cỡ 16)

ĐỀ CƯƠNG DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

NGƯỜI DỰ KIẾN HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

(chữ in hoa, đứng, cỡ 16)

1.(học hàm, học vị:chữ in hoa, đứng, cỡ 16)

(học và tên: chữ in thường, đứng, cỡ 16)

2.

HÀ NỘI - 2023

N

Phụ lục 7:

**CÁC MẪU THUỘC HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH
NĂM 2023 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**

TT	Mẫu số	Tên mẫu
1	Mẫu 1.1	Đơn đăng ký dự tuyển
2	Mẫu 1.2	Lý lịch khoa học
3	Mẫu 1.3	Thư giới thiệu
4	Mẫu 1.4	Giấy chấp thuận hướng dẫn
5	Mẫu 1.5	Lý lịch khoa học của người dự kiến hướng dẫn
	Mẫu 1.6	Danh mục các công trình khoa học của người dự kiến hướng dẫn theo tiêu chuẩn
	Mẫu 1.7	Danh mục các công trình khoa học của ứng viên trong vòng 36 tháng
	Mẫu 1.8	Bản cung cấp thông tin về nghiên cứu cho đối tượng và Bản thoả thuận tham gia nghiên cứu

16



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH
NĂM 2023

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ, Trường Đại học Y Hà Nội.

1. Họ và tên (chữ in hoa): _____ Giới tính: Nam Nữ

2. Ngày, tháng, năm sinh: _____ Nơi sinh: _____

3. Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____

4. Ngày vào Đảng CSVN: _____ Ngày chính thức: _____

5. Địa chỉ thường trú: Số nhà: _____ Phố/Thôn (xóm): _____

Phường/Xã: _____ Quận/Huyện: _____ Tỉnh/Thành phố: _____

6. Cơ quan công tác (ghi rõ chức vụ, Khoa-Phòng-Ban-Bộ môn): _____

7. Địa chỉ cơ quan: _____

8. Điện thoại (ĐT, NR): _____ Email (bắt buộc): _____

9. Số CMND/CCCD: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____

10. Nơi tốt nghiệp đại học: _____ Năm tốt nghiệp: Xếp loại tốt nghiệp:

Ngành/chuyên ngành đào tạo: _____

11. Đào tạo Thạc sĩ/bác sĩ nội trú/bác sĩ chuyên khoa cấp II: _____

Trình độ tốt nghiệp: _____ Ngành/Chuyên ngành: _____

Nơi tốt nghiệp: _____ Điểm luận văn: Điểm TB toàn khóa: _____

12. Trình độ ngoại ngữ: _____

13. Công trình nghiên cứu khoa học và thành tích nghiên cứu khoa học trong vòng 36 tháng:

- Số bài báo khoa học: _____

- Số đề tài khoa học đã nghiệm thu: _____

- Thành tích nghiên cứu khoa học (Bằng lao động sáng tạo, Giấy khen, giải thưởng về khoa học công nghệ cấp trường trở lên): _____
.....

14. Thời gian công tác liên tục trong chuyên ngành dự tuyển: _____

15. Ngành/Chuyên ngành đăng ký dự tuyển (ghi rõ như trong thông báo tuyển sinh): _____

16. Viện/Khoa/Bộ môn quản lý chuyên môn: _____

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, tự nguyện đăng ký và cam kết thực hiện đúng quy định hiện hành đối với Ủy viên dự thi Sau đại học của trường, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng năm 2023

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ÚY VIÊN
(ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC
(Dùng cho ứng viên Nghiên cứu sinh)

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: _____ Giới tính: _____

Ngày, tháng, năm sinh: _____ Nơi sinh: _____

Quê quán: _____ Dân tộc: _____

Chức vụ, đơn vị công tác trước khi đi học tập, nghiên cứu:

Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc:

Điện thoại cơ quan/ Nhà riêng /Di động:

Email:.....Fax:.....

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học

Hệ đào tạo: Thời gian đào tạo từ: / / đến / /

Nơi học (trường, thành phố):.....

Ngành học:

Tên khóa luận hoặc môn thi tốt nghiệp:.....
.....

Ngày và nơi bảo vệ khóa luận hoặc thi tốt nghiệp:

Người hướng dẫn:

2. Sau đại học

Trình độ:

Thời gian đào tạo từ:...../..... đến:...../.....

Nơi học (trường, thành phố):

Ngành/Chuyên ngành:

Tên luận văn:

Ngày và nơi bảo vệ luận văn:

Người hướng dẫn:

3. Trình độ Ngoại ngữ: 1. Mức độ sử dụng:
2. Mức độ sử dụng:

4. Học vị, học hàm, chức vụ kỹ thuật được chính thức cấp (Số bằng, ngày và nơi cấp):

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC KỂ TỪ KHI TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Thời gian	Nội công tác	Công việc đảm nhiệm

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã tham gia:

T T	Tên đề tài nghiên cứu/ Lĩnh vực ứng dụng	Năm hoàn thành	Đề tài cấp (Nhà nước, bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài

2. Các công trình khoa học (bài báo khoa học, báo cáo hội nghị khoa học, sách chuyên khảo...) đã công bố (tên công trình, năm công bố, nơi công bố,...):

2.1

2.2.

2.3

....., ngày..... tháng..... năm 2023

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NGƯỜI KHAI
(ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 1.3 Phụ lục 7

THƯ GIỚI THIỆU ỨNG VIÊN DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

(Dành cho các nhà khoa học đã có thời gian công tác, hoạt động chuyên môn, nghiên cứu khoa học cùng với ứng viên trên 6 tháng)

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Sau đại học, Trường Đại học Y Hà Nội.

Tên tôi là:

Học hàm:..... Năm phong:..... Học vị:..... Năm cấp:

Ngành/chuyên ngành:

Chức vụ:

Đơn vị công tác:

Điện thoại: - Cơ quan:..... Fax:..... Di động:

- Nhà riêng:
- Email:

Tôi đã có thời gian năm hiểu biết về năng lực công tác và năng lực nghiên cứu của ông/bà..... là ứng viên dự tuyển nghiên cứu sinh năm 2023 của Trường Đại học Y Hà Nội, thuộc ngành/chuyên ngành:.....

Tôi đã có thời giannăm công tác chuyên môn trong ngành/chuyên ngành nói trên.

Tôi có những nhận xét và đánh giá về năng lực, phẩm chất của ứng viên như sau:

1. Phẩm chất, đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp:

2. Năng lực hoạt động chuyên môn:

3. Phương pháp làm việc:

4. Khả năng nghiên cứu:

5. Khả năng làm việc nhóm:

6. Điểm mạnh và yếu của ứng viên:

7. Triển vọng phát triển chuyên môn:

8. Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu ứng viên làm nghiên cứu sinh:

Tôi cam đoan những nhận xét và đánh giá về năng lực, phẩm chất của ứng viên dự tuyển Nghiên cứu sinh là hoàn toàn trung thực và khách quan. Xin trân trọng giới thiệu ứng viên:với nhà trường để đăng ký dự xét tuyển Nghiên cứu sinh năm 2023 của Trường Đại học Y Hà Nội.

Trân trọng cảm ơn ./.

....., ngày..... tháng..... năm 2023

NGƯỜI GIỚI THIỆU

(ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHẤP THUẬN HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
CHO NGHIÊN CỨU SINH NĂM 2023 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ, Trường Đại học Y Hà Nội

Tên tôi là:

Học hàm: Năm phong: Học vị: Năm cấp bằng:

Ngành/Chuyên ngành:

Chức vụ:

Đơn vị công tác (nơi hưởng lương):

Điện thoại: Email:

Số tài khoản: Tại ngân hàng:

Mã số thuế cá nhân: Số CMND:

Số lượng bài báo, công trình khoa học đã công bố (tác giả chính, có minh chứng kèm theo):

1. Tạp chí khoa học thuộc danh mục Web of Science/Scopus/ISI:

Tổng số bài: Tổng số bài là tác giả chính (tác giả đầu/tác giả liên hệ):

3. Tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu sinh:

Tổng số bài: Tổng số bài là tác giả chính (tác giả đầu/tác giả liên hệ):

2. Kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện:

Tổng số bài: Tổng số bài là tác giả chính (tác giả đầu/tác giả liên hệ):

4. Sách tham khảo có mã số chuẩn quốc tế ISBN do các nhà xuất bản nước ngoài phát hành:

Tổng số sách: Tổng số bài sách là giả chính:

5. Tạp chí đăng tải trong nước được Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước tính từ 0,75 điểm trở lên (trong vòng 5 năm).....

Tổng số bài: Tổng số bài là tác giả chính (tác giả đầu/tác giả liên hệ):

6. Số Nghiên cứu sinh (chưa bảo vệ cấp trường, kể cả Nghiên cứu sinh của các cơ sở ngoài trường Đại học Y Hà Nội) hiện đang hướng dẫn:

Tôi đồng ý nhận hướng dẫn khoa học với tư cách là người hướng dẫn (độc lập/hoặc hướng dẫn chính/hoặc hướng dẫn phụ/hoặc đồng hướng dẫn):.....của Anh/Chị:nếu được công nhận là nghiên cứu sinh năm 2023 của trường Đại học Y Hà Nội.

Đề tài nghiên cứu dự kiến hoặc hướng nghiên cứu:

Tôi cam kết những thông tin trên đây là đúng sự thật và sẽ thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của người hướng dẫn nghiên cứu sinh, Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Quy định của Nhà trường.

....., ngày.....tháng.....năm 2023

**Ý KIẾN CỦA VIỆN/ KHOA/ BỘ MÔN
ĐÀO TẠO NCS**

(các Viện/ Khoa/ Bộ môn cần rà soát lại tiêu chuẩn
của người hướng dẫn trước khi ký đồng ý)

NGƯỜI DỰ KIẾN HƯỚNG DẪN
(ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

LÝ LỊCH KHOA HỌC
(của Người dự kiến hướng dẫn)

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên:

Học hàm:..... Năm phong:..... Học vị:..... Năm cấp bằng:

Ngành/Chuyên ngành:

Chức vụ:

Đơn vị công tác (nơi hưởng lương):

Điện thoại: Email:

Số tài khoản:..... Tại ngân hàng:

Mã số thuế cá nhân:..... Số CMND:

II. CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ

1. Các bài báo khoa học (*liệt kê bài báo thuộc danh mục WoS/Scopus/ISI đã từng xuất bản; các bài khác chỉ liệt kê trong vòng 5 năm*)

TT	Tên bài báo	Năm xuất bản	Vai trò của tác giả	Tên tạp chí	Loại tạp chí
1			1. Tác giả đầu/tác giả liên hệ 2. Tác giả khác		1. Tạp chí quốc tế thuộc danh mục Web of Science/Scopus/ISI 2. Tạp chí quốc tế có phản biện 3. Tạp chí trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước tính 1 điểm 4. Tạp chí trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước tính 0,75 điểm 5. Khác
2					
3					
...					

2. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia (chỉ liệt kê các đề tài trong vòng 5 năm)

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm hoàn thành/ dự kiến	Đề tài cấp (Nhà nước, bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài
1				
2				
3				
....				

3. Nghiên cứu sinh đã/đang hướng dẫn (chỉ liệt kê trong vòng 5 năm)

TT	Họ tên nghiên cứu sinh	Khóa	Vai trò hướng dẫn 1. Hướng dẫn chính 2. Hướng dẫn phụ 3. Đồng hướng dẫn	Tình trạng NCS 1. Đã bảo vệ cấp Trường 2. Đã bảo vệ cấp cơ sở	Nơi đào tạo NCS
1					
2					
3					
...					

....., ngày tháng năm 2023

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

NGƯỜI KHAI
(ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu 1.6 Phụ lục 7

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN
(Kèm minh chứng đủ đảm bảo tiêu chuẩn hướng dẫn và minh chứng để chấm điểm hồ sơ cho ứng viên)

STT	Tên bài báo	Tạp chí đăng tải	Số bài báo, năm đăng tải	Bài báo thuộc danh mục		Tác giả chính	Đồng tác giả
				Scopus/WoS	Tạp chí trong nước		
1							
2							
3							
4							
5							
6							

Mẫu 1.7 Phụ lục 7

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA ỨNG VIÊN
(Kèm minh chứng)

1. Bài báo xuất bản trong vòng 36 tháng

STT	Tên bài báo	Tạp chí đăng tải	Số bài báo, năm đăng tải	Bài báo thuộc danh mục		Tác giả chính	Đồng tác giả
				Scopus/WoS	Tạp chí trong nước		
1							
2							
3							
4							
5							
6							

2. Đề tài nghiên cứu đã nghiệm thu trong vòng 36 tháng

STT	Tên đề tài	Đề tài cấp		Nhiệm vụ thực hiện đề tài		
		Cơ sở	Đề tài cấp Nhà nước/Bộ/Thành phố	Chủ nhiệm	Thư ký	Tham gia
1						
2						
3						
4						
5						
6						

3. Thành tích nghiên cứu khoa học trong vòng 36 tháng

- Bằng lao động sáng tạo, Bằng khen về thành tích nghiên cứu khoa học, Giải thưởng về khoa học công nghệ cấp trường trở lên:
- Giấy khen:

**PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN
CHO NGƯỜI THAM GIA NGHIÊN CỨU (ICF)**

I. THÔNG TIN CHUNG:

Tên nghiên cứu:

Chủ nhiệm đề tài:

Đơn vị chủ trì:

Đơn vị tài trợ:

Thời gian thực hiện:

Địa điểm triển khai:

Mã số người tham gia nghiên cứu:

II. PHẦN CHÀO HỎI

Xin chào anh/chị/bạn, tôi xin cảm ơn anh/chị/bạn đã dành thời gian cho cuộc phỏng vấn này.

Tên tôi là: **[HỌ VÀ TÊN CỦA NGHIÊN CỨU VIÊN]**

Tôi là nghiên cứu viên đang công tác tại: **[CƠ QUAN CÔNG TÁC]**

Tôi đang thực hiện nghiên cứu: **[TÊN NGHIÊN CỨU]**

Mục tiêu nghiên cứu: **[MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU]**

Tôi đã được đào tạo kỹ lưỡng về quy trình triển khai nghiên cứu, đảm bảo tuân thủ khía cạnh đạo đức trong nghiên cứu và thực hành lâm sàng tốt.

Tôi đang trao đổi thông tin về nghiên cứu này với anh/chị/bạn để mời anh chị/bạn HOẶC người được giám hộ bởi anh/chị tham gia vào nghiên cứu này cùng với chúng tôi.

Anh/chị bạn được mời tham gia nghiên cứu vì anh/chị bạn HOẶC người được giám hộ bởi anh/chị có **[NÊU TIÊU CHUẨN LỰA CHỌN NGƯỜI THAM GIA NGHIÊN CỨU]**.

Anh chị có quyền tham gia hoặc không tham gia vào nghiên cứu, anh/chị/bạn có thể dừng tham gia nghiên cứu bất cứ khi nào anh chị mong muốn. Việc không tham gia hoặc dừng tham gia nghiên cứu của anh/chị/bạn không làm ảnh hưởng đến việc chăm sóc và điều trị bệnh của anh/chị/bạn và những quyền lợi khác hiện đang được hưởng.

Tôi sẽ cung cấp tới anh/chị/bạn đầy đủ thông tin về nghiên cứu này. Trong quá trình tôi cung cấp thông tin, nếu có câu hỏi gì anh/chị/bạn có thể yêu cầu tôi giải đáp ngay để đảm bảo anh/chị/bạn hiểu rõ về nghiên cứu.

III. PHẦN THÔNG TIN NGHIÊN CỨU

1. Tại sao nghiên cứu này cần được thực hiện?

[Nêu ý nghĩa đối với xã hội, cộng đồng, quần thể và cá nhân người tham gia nghiên cứu]

2. Tôi HOẶC con/cháu/ người được giám hộ bởi tôi cần làm gì nếu đồng ý tham gia vào nghiên cứu này?

[Cung cấp đầy đủ và rõ ràng những gì người tham gia nghiên cứu sẽ phải thực hiện, thời gian tham gia, số liệu/dữ liệu cung cấp cho nghiên cứu]

Nếu đồng ý tham gia vào nghiên cứu này, chúng tôi sẽ yêu cầu anh/chị/bạn thực hiện những hoạt động sau:

- Phỏng vấn (thời gian phỏng vấn, số lần phỏng vấn)
- Lấy mẫu bệnh phẩm (loại mẫu, lượng mẫu, lần lấy mẫu, thời gian lấy mẫu, nơi lấy mẫu, người thực hiện lấy mẫu)
- Hồi cứu hồ sơ bệnh án (thời gian, số lần, thông tin)
- Khác (nêu rõ)

3. Có bao nhiêu người sẽ tham gia vào nghiên cứu này giống tôi HOẶC con/cháu/người được giám hộ bởi tôi?

[Nêu cỡ mẫu nghiên cứu, tiêu chuẩn lựa chọn và loại trừ đối tượng nghiên cứu]

4. Những rủi ro/bất lợi tôi HOẶC con/cháu/ người được giám hộ bởi tôi có thể gặp phải khi tham gia nghiên cứu là gì?

[Nêu các rủi ro như tác dụng phụ của thuốc, lấy máu xét nghiệm, tai biến, biến chứng phẫu thuật...]

5. Nếu gặp rủi ro/bất lợi trực tiếp đến sức khoẻ, tôi HOẶC con/cháu/ người được giám hộ bởi tôi sẽ được chăm sóc như thế nào?

[Nêu các biện pháp để phòng rủi ro, các biện pháp xử trí khi có rủi ro, biến cố bất lợi xảy ra v.v...]

6. Những lợi ích mà tôi HOẶC con/cháu/bố/mẹ của tôi có thể được hưởng khi tham gia nghiên cứu là gì?

[Lợi ích vật chất như xét nghiệm/điều trị miễn phí, tiền bồi dưỡng vì người tham gia đã dành một khoản thời gian cho nghiên cứu/hoặc di chuyển từ nơi ở đến nơi nghiên cứu v.v. Lợi

ích khác như được tư vấn sức khoẻ miễn phí, được chuyển gửi đến các cơ sở điều trị phù hợp v.v]

7. Nếu tôi không tham gia vào nghiên cứu này, bệnh của tôi có được điều trị bằng một phương pháp khác không?

[Phản này áp dụng với những nghiên cứu can thiệp đánh giá hiệu quả của một liệu pháp/công nghệ điều trị/thuốc mới. Nếu không thuộc loại nghiên cứu này, xin ghi KHÔNG ÁP DỤNG]

8. Biện pháp bảo mật thông tin/hồ sơ liên quan đến cá nhân tôi HOẶC người được giám hộ bởi tôi?

[Nêu chi tiết và hợp lý Biện pháp để bảo mật thông tin/hồ sơ liên quan đến người tham gia nghiên cứu, thời gian lưu trữ là bao lâu, ai có quyền tiếp cận hồ sơ]

9. Trong trường hợp có câu hỏi thêm về nghiên cứu này tôi cần liên lạc với ai?

- Nghiên cứu viên chính: [Họ và tên NCV chính, địa chỉ, số điện thoại]
- Cơ quan chủ trì/triển khai nghiên cứu: [Họ và tên người đại diện, địa chỉ, số điện thoại]
- Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học cấp cơ sở, Trường Đại học Y Hà Nội: Phòng 426 Nhà A1, Trường Đại học Y Hà Nội. Số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội.
Điện thoại: 024 388 527 622; Email: irb@hmu.edu.vn

Xin trân trọng cảm ơn anh/chị đã tham gia cuộc trao đổi!

Ngày..... tháng..... năm.....

Ngày..... tháng..... năm.....

Người cung cấp thông tin

(Ký và ghi rõ họ tên)

Người được cung cấp thông tin

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐƠN TÌNH NGUYỆN THAM GIA NGHIÊN CỨU

Tôi:

Xác nhận rằng

- Tôi đã đọc các thông tin đưa ra cho nghiên cứu [TÊN NGHIÊN CỨU] tại [CƠ SỞ TIẾN HÀNH NGHIÊN CỨU], phiên bản ICF [Phiên bản số.... ngày/...../....., Trang], và tôi đã được các cán bộ nghiên cứu giải thích về nghiên cứu này và các thủ tục đăng ký tình nguyện tham gia vào nghiên cứu.
- Tôi đã có cơ hội được hỏi các câu hỏi về nghiên cứu này và tôi hài lòng với các câu trả lời và giải thích đưa ra.
- Tôi đã có thời gian và cơ hội để cân nhắc tham gia vào nghiên cứu này.
- Tôi đã hiểu được rằng tôi có quyền được tiếp cận với các dữ liệu mà những người có trách nhiệm mô tả trong tờ thông tin.
- Tôi hiểu rằng tôi có quyền rút khỏi nghiên cứu vào bất cứ thời điểm nào vì bất cứ lý do gì.

Tôi đồng ý rằng các bác sĩ chăm sóc sức khoẻ chính (nếu có) sẽ được thông báo về việc tôi tham gia trong nghiên cứu này.

Đánh dấu vào ô thích hợp (quyết định này sẽ không ảnh hưởng khả năng bạn tham gia vào nghiên cứu):

Tôi Có Không đồng ý tham gia trong nghiên cứu này.

Họ tên, chữ ký của người tham gia HOẶC người giám hộ (<i>đối với nghiên cứu trên người tham gia là trẻ em, người già không đủ khả năng quyết định</i>)	Ngày/tháng/năm
Nếu cần:	
Họ tên, chữ ký của người làm chứng	Ngày/tháng/năm
Họ tên, chữ ký của nghiên cứu viên	Ngày/tháng/năm